

Số: 43/KH-TV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025**

Thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân;

Trường TH, THCS và THPT Tre Việt thực hiện xây dựng Kế hoạch công khai trong năm học 2024-2025 như sau.

I. Mục tiêu thực hiện công khai:

- Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai:

- Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế ban hành theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thông tin được công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo và trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế ban hành theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

III. Nội dung thực hiện:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế



a. **Cam kết chất lượng giáo dục:** Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà các cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và nhà trường, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở các cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 09).

b. **Chất lượng giáo dục thực tế:** Số học sinh học 2 buổi/ ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số đối với trường TH, THCS và THPT Tre Việt (Biểu mẫu 10).

c. **Kiểm định nhà trường:** công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a. Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Biểu mẫu 11)

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, cho hội họp, chi hội thảo, chi thăm quan học tập, mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị...



IV. Hình thức công khai

- Công khai trong các kỳ họp, đại hội cha mẹ học sinh, hội nghị người lao động.
- Công khai khi kết thúc năm học đảm bảo đầy đủ, chính xác và được cập nhật khi có sự thay đổi.

V. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường, của cơ quan ban ngành.
- Công bố công khai trong các cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.
- Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường, bảng tin thông báo của nhà trường....

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai của trường TH, THCS và THPT Tre Việt năm học 2024-2025



Nguyễn Xuân Tiến

Số: 44/QĐ-TV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy chế công khai trường TH, THCS và THPT Tre Việt
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT TRE VIỆT

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 18 tháng 06 năm 2021 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nhân Việt thành Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tre Việt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế công khai tại trường TH, THCS và THPT Tre Việt gồm 03 chương và 07 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hiệu trưởng, Cán bộ, nhân viên, phòng, ban, tổ chuyên môn người lao động chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Tiên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ CÔNG KHAI TẠI TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT TRE VIỆT

Chương I.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai của trường TH, THCS và THPT Tre Việt thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Người lao động và phụ huynh trường TH, THCS và THPT Tre Việt chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2: Mục tiêu thực hiện công khai:

- Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 3: Nguyên tắc thực hiện công khai:

- Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.
- Thông tin được công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo và trên trang thông tin điện tử theo quy định tại trường TH, THCS và THPT Tre Việt phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.



Chương II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4: Nội dung thực hiện:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục: Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà các cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và nhà trường, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở các cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 09).

b. Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh học 2 buổi/ ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số đối với trường TH, THCS và THPT Tre Việt (Biểu mẫu 10).

c. Kiểm định nhà trường: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a. Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Biểu mẫu 11)

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:



Thực hiện công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, cho hội họp, chi hội thảo, chi thăm quan học tập, mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị...

Điều 5: Hình thức công khai

- Công khai trong các kỳ họp, đại hội cha mẹ học sinh, hội nghị người lao động.
- Công khai trên công thông tin điện tử của nhà trường.
- Công khai khi kết thúc năm học đảm bảo đầy đủ, chính xác và được cập nhật khi có sự thay đổi.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6: Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường, của cơ quan ban ngành.
- Công bố công khai trong các cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.
- Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường, bảng tin thông báo của nhà trường....

Điều 7: Trách nhiệm của Cán bộ, nhân viên, tổ chuyên môn trong nhà trường:

- Cán bộ, nhân viên, tổ chuyên môn trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt quy chế này.



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT
TRE VIỆT**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường
trung học phổ thông, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1636	549	676	411	
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1479 (90.40%)	475 (86,52 %)	593 (87.72%)	397 (96.59)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	136 (8.31%)	60 (10,93%)	62 (9.17%)	14 (3.41%)	
3	Trung bình/ Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	32 (1.95%)	12 (2.19%)	20 2.96%)	0	
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
II	Số học sinh chia theo học lực	1636	549	676	411	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	858 (52.44%)	208 (37.89%)	385 56.95%)	265 (64.48%)	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	672 (41.07%)	275 (50.09%)	252 (37.28%)	145 (35.28%)	
3	Trung bình/đạt (tỷ lệ so với tổng số)	105 (6.41%)	66 (12.02%)	38 (5.62%)	1 (0.24%)	
4	Yếu(tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.14%)	0	1 (0,14%)	0	
5	Kém(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1636	549	676	411	



1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1634 (99.88%)	548 (99.82%)	675 (99.85%)	411 (100%)	
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	69 (5.63%)	21 (3.83%)	48 (7.1%)		
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	769 (47.00%)	182 (33.15%)	324 (47.93%)	263 (63.99%)	
	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	147 (35.77%)			147 (35.77%)	
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0.06%)	0	1 (0.14%)	0	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2	1	1	0	
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	103/74	20/9	52/45	31/20	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	41 (0.06%)	17 (0.03%)	11 (0.04%)	13 (0.001%)	
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện					
2	Cấp tỉnh/thành phố	4	0	3	1	
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	409			409	
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	409			409	
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	



3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	763/1636	248/549	351/676	164/411	
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	42	15	19	8	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Xuân Tiến

PHÒNG C.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT TRE VIỆT

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp						
		Khối lớp THCS				Khối lớp THPT		
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	-Tốt nghiệp Tiểu học - Độ tuổi từ 11 tuổi - Đủ hồ sơ hợp lệ	Hoàn thành chương trình lớp 6	Hoàn thành chương trình lớp 7	Hoàn thành chương trình lớp 8	Tốt nghiệp THCS	Hoàn thành chương trình lớp 10	Hoàn thành chương trình lớp 11
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở đang thực hiện	Chương trình giáo dục bậc trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và phòng Giáo dục và Đào tạo.				Chương trình giáo dục bậc THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và phòng Giáo dục và Đào tạo.		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở	- Thường xuyên trao đổi phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường thông qua các phương tiện: điện thoại, sổ liên lạc điện tử, website...				- Hoạt động của ban đại diện CMHS theo đúng quy định: Thông tin trao đổi giữa Nhà trường và Gia đình thường xuyên định kỳ, họp ban đại diện CMHS và ban		

	giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- HS thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường. - 100% HS học tập chuyên cần. Học sinh chuẩn bị và làm bài đầy đủ, chủ động, tích cực trong học tập	đại diện CMHS của trường 03 lần/năm. Ban đại diện CMHS đúng, đủ cơ cấu thành phần theo đúng quy định. - Nhà trường kết hợp chặt chẽ với ban đại diện CMHS của trường và của các lớp; với gia đình HS để thực hiện tốt công tác giáo dục HS trong và ngoài nhà trường. - Học sinh cần tích cực, tự giác, có ý thức học tập, chấp hành tốt nội qui trường, lớp; hăng hái, nhiệt tình trong các hoạt động tập thể, đoàn kết, giúp đỡ bạn. Giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Hoạt động ngoài giờ lên lớp học sinh được trải nghiệm, sáng tạo, giáo dục giới tính, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. - Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa và các hoạt động chuyên đề thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần. - Tổ chức cho HS tham quan dã ngoại ít nhất 1 lần/1 năm. - Giao lưu với các tổ chức chính trị xã hội.	- Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt Đoàn, Hội LHTN và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... - Tổ chức các tiết học ngoài lớp học, các hoạt động trải nghiệm, dạy học chủ đề STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học ... - Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các buổi sinh hoạt tìm hiểu về An toàn giao thông, thanh niên với tình bạn đẹp, thanh niên tìm hiểu về bệnh truyền nhiễm, không sử dụng chất kích thích ... - Tổ chức các hoạt động định hướng nghề nghiệp.

V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Hạnh kiểm khá, tốt từ 98-99 %. - Học sinh lên lớp thẳng >95 %. - Học sinh lên lớp sau thi lại 100 %.				- Hạnh kiểm xếp loại Khá, Tốt chiếm từ 95% trở lên. - Học lực xếp loại từ TB trở lên chiếm trên 85%. - Sức khỏe: Tốt - Phần đầu 100% học sinh được lên lớp sau thi lại; Tỷ lệ học sinh đạt Giỏi –Khá trên 85%; Không có học sinh Yếu, Kém, 100% học sinh tốt nghiệp THPT QG		
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tỉ lệ lên lớp 100%, tiếp tục học lên lớp 7		Tỉ lệ lên lớp 100%, tiếp tục học lên lớp 9	100% hoàn thành tốt nghiệp, tỷ lệ thi tuyển vào 10 đạt 100%	Tỉ lệ lên lớp 100%, tiếp tục học lên lớp 11	Tỉ lệ học sinh thi Nghề phổ thông đạt 100%. Tỉ lệ lên lớp 100%, Tiếp tục học lên lớp 12	Tỉ lệ hoàn thành lớp 12, thi tốt nghiệp THPT 100%. Tiếp tục học lên Đại học, Cao đẳng hoặc

								học nghề
--	--	--	--	--	--	--	--	-------------

Thành phố Hồ Chí Minh, ngàytháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Tiến

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trường TH, THCS VÀ THPT TRE VIỆT

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	Hoàn thành chương trình lớp 1	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2018.				Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. -Thực hiện phối hợp thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh: qua sổ liên lạc; thư điện tử; điện thoại, gặp trực tiếp. -Họp Cha Mẹ học sinh định kỳ 3 lần / năm Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh -Chủ động, chính trực, yêu thương, khát vọng - Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập. - Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn. - Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân. - Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham				



		gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. - Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh; hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng tự bảo vệ,... thực hiện sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề chủ điểm.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực phẩm chất Lễ phép, tích cực, năng động. 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học Đảm bảo vệ sinh An toàn thực phẩm cho học sinh 100% học sinh được khám sức khỏe ban đầu vào đầu năm học. 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Nhà trường thực hiện nhiều biện pháp để duy trì sĩ số học sinh trong năm tại nhà trường. 100% học sinh lên lớp. Học sinh có đủ khả năng học tiếp tục lên các lớp, cấp học cao hơn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Xuân Tiến

